

Lesson 5E: Word skills

Adjective + preposition

VOCABULARY

	Vocabulary	Phonetic transcription	Part of speech	Vietnamese Meaning
1.	curious (about)	/ˈkjʊəriəs/	adj	tò mò, hiếu kỳ
2.	addicted (to) addiction	/əˈdɪktɪd/ /əˈdɪkʃn/	adj n	nghiện, say mê sự nghiện
3.	responsible (for) responsibility	/rɪˈspɒnsəbl/ /rɪˈspɒnsəˈbɪləti/	adj n	chịu trách nhiệm trách nhiệm
4.	successful (in) succeed success	/səkˈsesfl/ /səkˈsiːd/ /səkˈses/	adj v n	thành công thành công sự thành công
5.	satisfy satisfaction satisfied (with)	/ˈsætɪsfaɪ/ /ˈsætɪsˈfækʃn/ /ˈsætɪsfaɪd/	v n adj	làm hài lòng sự thỏa mãn, sự toại nguyện hài lòng
6.	sensitive (to)	/ˈsensətɪv/	adj	thông cảm
7.	combine combination	/kəmˈbaɪn/ /kəmˈbɪneɪʃn/	v n	kết hợp sự kết hợp
8.	harm harmful (to)	/hɑːm/ /ˈhɑːmfl/	v adj	làm ai bị thương có hại (cho sức khỏe)
9.	anger angry (about)	/ˈæŋgə(r)/ /ˈæŋɡri/	n adj	cơn giận dữ giận, tức giận
10.	obsessed (with)	/əbˈsest/	adj	bị ám ảnh
11.	aware (of)	/əˈweə(r)/	adj	nhận biết
12.	condition	/kənˈdɪʃn/	n	tình trạng
13.	criticism criticize	/ˈkrɪtɪsɪzəm/ /ˈkrɪtɪsaɪz/	n v	sự chỉ trích chỉ trích
14.	appearance	/əˈpiərəns/	n	bề ngoài, diện mạo
15.	behave behavior	/bɪˈhev/ /bɪˈheɪvjə(r)/	v n	cư xử cách cư xử
16.	treat treatment	/triːt/ /ˈtriːtmənt/	v n	đối xử, điều trị cách đối xử

PRACTICE**Exercise 1: Fill in the gaps with suitable prepositions**

1. She is curious _____ new scientific discoveries.
2. The students were aware _____ the upcoming test.
3. He seems addicted _____ his smartphone.
4. I'm really dissatisfied _____ the service at that restaurant.

Grade 12

5. They are good _____playing musical instruments.
6. Are you interested _____joining the photography club?
7. She is responsible _____taking care of her younger siblings.
8. The movie left me shocked _____its unexpected ending.
9. He is quite successful _____his business ventures.
10. They are unhappy _____the current situation.
11. She is worried _____her upcoming presentation.
12. The artist is sensitive _____criticism of her work.

Exercise 2: Fill in the gaps with suitable prepositions

1. Fruit juices can be harmful _____ children's teeth.
2. The passengers grew angry _____the delay.
3. He is obsessed _____playing video games for hours every day.
4. The two buildings look similar _____each other in terms of architecture.
5. We were pleased _____the results of the science experiment.
6. She is very familiar _____the process of coding.